

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 12/06    | 1 ngày | 1T  | 3T    | YTD |
|-------------------|----------|--------|-----|-------|-----|
| VNIndex (điểm, %) | 1,322.99 | 0.6    | 3.1 | (0.9) | 4.4 |
| GTGD (tỷ đồng)    | 19,816   |        |     |       |     |
| VN30 (điểm, %)    | 1,412.16 | 0.5    | 2.9 | 1.4   | 5.0 |

## Các chỉ số

|                        | 12/06       | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD     |
|------------------------|-------------|--------|--------|--------|---------|
| TPCP 1 năm (% đcb)     | 2.07        | 0.82   | (0.36) | 0.92   | 0.54    |
| TPCP 3 năm (% đcb)     | 2.30        | 0.40   | 0.43   | 0.84   | 1.63    |
| USD/VND (%)            | 26,030.00   | (0.03) | (0.22) | (2.18) | (2.09)  |
| JPY/VND (%)            | 181.30      | (1.11) | (3.47) | (5.54) | (10.37) |
| EUR/VND (%)            | 30,140.00   | (1.26) | (4.51) | (7.85) | (11.95) |
| CNY/VND (%)            | 3,626.33    | (0.15) | (0.66) | (3.07) | (3.72)  |
|                        | Phiên trước | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD     |
| TPKB Mỹ 10 năm (% đcb) | 4.38        | (0.85) | (1.97) | 1.63   | (4.08)  |
| WTI (USD/thùng, %)     | 67.10       | (1.54) | 8.31   | (0.86) | (6.44)  |
| Vàng (USD/oz, %)       | 3,376.07    | 1.38   | 5.23   | 15.84  | 29.26   |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| DBC      | 57.0      | HPG      | (175.1)   |
| VHM      | 54.5      | MBB      | (82.4)    |
| BAF      | 45.1      | VCI      | (62.0)    |
| SSI      | 28.4      | HHS      | (61.6)    |
| VIC      | 26.4      | EIB      | (61.0)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| HPG      | 221.7     | SHB      | (104.8)   |
| DGW      | 95.8      | CTG      | (58.4)    |
| MWG      | 90.9      | VCB      | (49.7)    |
| VCI      | 73.1      | GEX      | (49.6)    |
| NVL      | 71.9      | HAH      | (46.3)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng        | %    | Top 5 ngành giảm   | %      |
|-------------------------|------|--------------------|--------|
| Truyền thông & giải trí | 6.19 | Phần mềm & dịch vụ | (1.94) |
| Dịch vụ viễn thông      | 3.87 | Hàng hóa cá nhân   | (0.48) |
| Vật liệu                | 2.21 | Dịch vụ tiêu dùng  | (0.01) |
| Hàng không thiết yếu    | 2.12 | Vận tải            | 0.00   |
| Bán lẻ                  | 1.76 | Hàng hóa vốn       | 0.37   |

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Lực cầu trở lại

### Vĩ mô & Chiến lược

- Market Trader:** Áp lực thoái vốn ở khối ngoại vẫn hiện hữu

### Lịch sự kiện

## Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

|      | LNHĐ<br>(Tỷ đồng) | LN ròng<br>(Tỷ đồng) | Tăng EPS<br>(% n/n) | PE<br>(x) | PB<br>(x) | EV/EBITDA<br>(x) | ROE<br>(%) |
|------|-------------------|----------------------|---------------------|-----------|-----------|------------------|------------|
| 2022 | 2,063             | 277                  | 116.6               | 9.8       | 1.6       | 1.4              | 18.4       |
| 2023 | 2,334             | 277                  | 102.0               | 11.7      | 1.6       | 1.3              | 14.3       |
| 2024 | 2,047             | 334                  | 123.1               | 11.7      | 1.6       | 1.5              | 14.8       |
| 2025 | 2,047             | 365                  | 130.3               | 10.8      | 1.6       | 1.5              | 15.1       |

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 2Q23   | 3Q23   | 4Q23   | 1Q24   | 2Q24   | 3Q24   | 4Q24   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 431.0  | 5.5    | 6.7    | 5.7    | 6.9    | 7.4    | 7.6    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 7.7    | 8.7    | 6.6    | 8.1    | 4.2    | 8.9    | 4.0    |
| CPI (% n/n, TB)             | (0.1)  | 2.4    | 0.4    | 3.8    | 4.4    | 3.5    | 2.9    |
| Tín dụng (%)                | 9.3    | 10.0   | 13.5   | 12.5   | 15.3   | 16.1   | 13.8   |
| USD/VND (tb)                | 23,571 | 23,925 | 24,379 | 24,786 | 25,458 | 24,093 | 25,386 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 2.4    | 4.9    | 3.3    | 1.6    | 1.9    | 2.8    | 2.5    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 7.2    | 4.9    | 5.2    | 4.9    | 4.7    | 4.6    | 4.8    |

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Lực cầu trở lại

Thị trường ghi nhận diễn biến tích cực khi lực cầu chủ động quay lại ở nhiều nhóm cổ phiếu, hỗ trợ chỉ số tăng điểm. Tuy vậy, nhóm Bất động sản lại ghi nhận đi ngược xu hướng chung.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã điều chỉnh giá xăng dầu bán lẻ trong nước vào tuần điều hành thứ hai của tháng 6. Cụ thể, giá xăng RON95 tăng 269 đồng mỗi lít, trong khi giá xăng E5RON92 cũng tăng 199 đồng mỗi lít. Ngoài ra, giá các sản phẩm dầu khác tăng từ 227 đồng mỗi lít đến tăng 283 đồng mỗi lít so với kỳ điều hành trước.

Kết phiên, VNIndex tăng 0.59%, đóng cửa ở ngưỡng 1,322 điểm. Trong khi đó, VN30Index tăng 0.50%, đóng cửa tại 1,412 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch trong phiên đạt 862 triệu cổ phiếu/19,815 tỷ đồng, tăng lần lượt 7%/5% so với trung bình của năm phiên giao dịch trước đó.

Khối ngoại mua ròng, với hơn 420 tỷ đồng, ở các mã HPG, DGW và MWG với giá trị lần lượt là 221 tỷ đồng, 95 tỷ đồng và 90 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung bán ròng vào các mã SHB, CTG và VCB với giá trị lần lượt là 104 tỷ đồng, 58 tỷ đồng và 49 tỷ đồng.

Ngân hàng có tỷ suất sinh lời tốt, ở STB (+5.02%), TCB (+2.82%), MBB (+1.86%), HDB (+1.64%), CTG (+1.32%), VIB (+1.12%), VPB (+1.11%), BID (+0.71%), LPB (+0.64%), SSB (+0.55%), VCB (+0.54%), ACB (+0.48%) và TPB (+0.38%).

Chứng khoán đóng cửa trong sắc xanh, bao gồm VND (+2.48%), VCI (+1.97%), SHS (+1.53%), MBS (+1.12%), VIX (+0.75%) và SSI (+0.64%).

Bên cạnh đó, dòng vốn còn đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như GVR (+2.88%), HPG (+2.68%), MWG (+2.58%), MSN (+1.54%), VJC (+1.48%), VNM (+1.27%), BCM (+1.20%), SAB (+0.92%), PLX (+0.86%), BVH (+0.81%), GAS (+0.32%) và FPT (+0.09%).

Ở hướng ngược lại, cổ phiếu Bất động sản ghi nhận giảm điểm, ở VIC (-3.77%), VRE (-3.45%) và VHM (-2.91%).

Mặc dù thị trường ghi nhận tăng điểm trở lại, song thanh khoản chỉ tăng nhẹ và chưa có sự bứt phá rõ rệt để đảo chiều xu hướng. Bên cạnh đó, chỉ số vẫn nằm dưới đường trung bình động 20 kỳ, hàm ý rủi ro điều chỉnh ngắn hạn vẫn hiện hữu. Do vậy nhà đầu tư nên quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo từ thị trường.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Market Trader

#### Áp lực thoái vốn ở khối ngoại vẫn hiện hữu

- Hoạt động giao dịch trong nước

Trong tuần vừa qua, thanh khoản trên thị trường mặc dù ghi nhận giảm nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức ổn định. Cụ thể, tổng giá trị giao dịch trên toàn thị trường đạt 226 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 0.7% so với tuần trước. Tuy vậy, thanh khoản nhìn chung vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy dòng tiền chưa có dấu hiệu rút ra khỏi thị trường.

Hoạt động của cá nhân trong nước tiếp tục ghi nhận sự cải thiện, tăng nhẹ 1.1% so với tuần liền trước. Ở hướng ngược lại, hoạt động giao dịch của nhóm tổ chức trong nước không có nhiều biến động đáng kể, ghi nhận mức tăng nhẹ 0.5%.

- Hoạt động giao dịch tự doanh

Áp lực thoái vốn ở nhóm tự doanh ghi nhận hạ nhiệt đáng kể. Cụ thể, nhóm này ghi nhận khoảng 600 tỷ đồng giá trị rút ròng, giảm 74% so với tuần trước đó. Tuy nhiên, đây là tuần thứ ba liên tiếp đánh dấu chuỗi thoái vốn từ nhóm tự doanh. Cụ thể, nhóm này chủ yếu rút ròng ở các mã như GEX (-657 tỷ đồng), SSI (-90 tỷ đồng), NLG (-72 tỷ đồng) và EVF (-69 tỷ đồng). Ở chiều hướng ngược lại, lực cầu tập trung nhiều nhất ở các mã MWG (+70 tỷ đồng), VIX (+40 tỷ đồng), TCB (+39 tỷ đồng), STB (+32 tỷ đồng) và EIB (+32 tỷ đồng).

## ► Hoạt động giao dịch khối ngoại

Hoạt động giao dịch của khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng mạnh trên diện rộng. Cụ thể, tổng giá trị rút ròng đạt hơn 2.1 nghìn tỷ đồng, giảm 22% so với tuần trước đó. Các mã bị thoát vốn nhiều nhất ở VHM (-1.7 nghìn tỷ đồng), STB (-423 tỷ đồng), FPT (-322 tỷ đồng), HAH (-224 tỷ đồng) và SHP (-185 tỷ đồng). Ở hướng ngược lại, một số mã thu hút lực cầu tốt, bao gồm APG (+413 tỷ đồng), VND (+337 tỷ đồng), SHB (+204 tỷ đồng), NLG (+152 tỷ đồng) và MSN (+119 tỷ đồng).

## Lịch sự kiện

## ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                   | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|------------------------------------|-----------------|---------|
| 13/06/2025 | 18/07/2025     | BT6 | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 13/06/2025 |                | SJF | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 13/06/2025 | 11/07/2025     | KAC | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 13/06/2025 | 17/07/2025     | CQN | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp) | 10.00%          | 1000    |
| 13/06/2025 | 25/06/2025     | NTP | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp) | 10.00%          | 1,000   |
| 13/06/2025 |                | TBX | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 13/06/2025 | 10/07/2025     | DRC | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)  | 6.00%           | 600     |
| 13/06/2025 |                | PXA | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 13/06/2025 |                | ILS | UPCoM | Đại hội Đồng Cổ đông               |                 |         |
| 13/06/2025 | 04/07/2025     | TRA | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp) | 20.00%          | 2000    |
| 13/06/2025 | 26/06/2025     | GND | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp) | 10.00%          | 1,000   |
| 13/06/2025 | 27/06/2025     | DAD | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)  | 5.00%           | 500     |
| 13/06/2025 | 13/06/2025     | TSA | UPCoM | Phát hành cổ phiếu                 | 5.00%           |         |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.